SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI**

Số: 2659 /BVĐKĐN- QTTN
V/v Mời khảo sát chào giá: Cung cấp lắp đặt máy lạnh phòng bệnh nội trú Trung tâm Tai mũi họng của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có kế hoạch tìm kiếm đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực máy lạnh của Bệnh viện. Để có cơ sở lựa chọn đơn vị cung cấp lắp đặt máy lạnh của Bệnh viện kính mời các đơn vị vui lòng gửi bảng báo giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gói mua sắm: Cung cấp, lắp đặt máy lạnh phòng bệnh nội trú Trung tâm Tai mũi họng của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai.
2. Danh mục: Cung cấp, lắp đặt máy lạnh phòng bệnh nội trú Trung tâm Tai mũi họng của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai : Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 75 ngày.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, số 02 đường Đồng Khởi, Phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 7 ngày kể từ ngày phát hành chào giá.
7. Yêu cầu về chào giá: Giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: 03 ngày kể từ ngày phát hành thư mời chào giá.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá:

Quý đơn vị gửi bảng chào giá online theo địa chỉ email: vanthanhle.ntp@gmail.com hoặc gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu theo địa chỉ:

Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Quản trị Tòa nhà, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai. - Số 02 đường Đồng Khởi, Phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.

Người liên hệ: Ông Lê Văn Thành, Chức vụ: Nhân viên SĐT: 0938 135 425.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Phòng TCKT (để thanh toán);
- Lưu: VT, QTTN
(Thanhlv)

**KT GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

**Đinh Cao Minh**

# PHỤ LỤC
# DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

*(Kèm theo công văn mời chào giá số: 2659/BVĐKĐN-QTTN ngày 23 tháng 11 năm 2026)*

## I. Yêu cầu kỹ thuật

| STT | TÊN HÀNG HÓA/DỊCH VỤ | TÍNH NĂNG/ THÔNG SỐ KỸ THUẬT | ĐVT | SỐ LƯỢNG |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Máy lạnh công suất 2.0HP. | Máy âm trần, loại mono | bộ | 1.0 |
| 2 | Máy lạnh công suất 4.0HP. | Máy âm trần, loại mono | bộ | 2.0 |
| 3 | Ống đồng Φ6.4 mm | Dày 0.7mm | m | 30.0 |
| 4 | Ống đồng Φ9.5 mm | Dày 0.7mm | m | 60.0 |
| 5 | Ống đồng Φ12.7 mm | Dày 0.7mm | m | 30.0 |
| 6 | Ống đồng Φ15.9 mm | Dày 0.7mm | m | 60.0 |
| 7 | Ống cách nhiệt Φ6 mm, dày 19mm | Loại cao du lưu hóa, dày 19mm | m | 30.0 |
| 8 | Ống cách nhiệt Φ10 mm, dày 19mm | Loại cao du lưu hóa, dày 19mm | m | 60.0 |
| 9 | Ống cách nhiệt Φ13 mm, dày 19mm | Loại cao du lưu hóa, dày 19mm | m | 30.0 |
| 10 | Ống cách nhiệt Φ16 mm, dày 19mm | Loại cao du lưu hóa, dày 19mm | m | 60.0 |
| 11 | Cáp điện PVC/2.5mm2. | | m | 570.0 |
| 12 | Cáp điện PVC/4.0mm2. | | m | 450.0 |